

Số: 64/CBTT-CDC
V/v Công bố thông tin

Thành phố Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CDC

- Mã chứng khoán: CCC

- Địa chỉ: LK 18-24, Galaxy 8, Khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, 69 phố Tô Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ: 024.3943.0888

- E-mail: info@cdcxd.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xây dựng CDC công bố thông tin ban hành Quy chế Công bố thông tin kèm theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 31/07/2024.

3. Nội dung này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Xây dựng CDC ngày 31/07/2024 tại đường dẫn: <https://cdcxd.com.vn/dieu-le-va-quy-che/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 31/07/2024;

- Quy chế Công bố thông tin.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Văn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CDC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 35/2024/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành “Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xây dựng CDC”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng CDC;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng quản trị số: 28/2024/BB-HĐQT ngày 31 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xây dựng CDC”, được áp dụng thống nhất tại Công ty Cổ phần Xây dựng CDC.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng/Ban/Đơn vị/Cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN để CBTT;
- BKS;
- Lưu VP HĐQT, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Tấn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CDC



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04


Lần ban hành/sửa đổi: 01

Tháng 07/2024

	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Mã số: CDC-QC04
		Lần ban hành/sửa đổi: 01

BẢNG KIỂM SOÁT VÀ QUẢN LÝ VĂN BẢN ĐỊNH CHẾ

ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI SOẠN THẢO Ban Pháp chế			
	Soạn thảo	Kiểm soát	Phê duyệt
Ngày	17.../7.../2024	17.../7.../2024	17.../7.../2024
Ký			
Họ và Tên	Nguyễn Văn Đức	Đặng Thanh Trang	Đặng Thanh Trang
Chức danh	Chuyên viên pháp chế	Tổng giám đốc	Tổng giám đốc

PHÊ DUYỆT	
Ngày	31.../7.../2024
Ký	 
Họ và tên	Ngô Tấn Long
Chức danh	Chủ tịch Hội đồng quản trị



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

THEO DÕI TÌNH TRẠNG BAN HÀNH/SỬA ĐỔI

Lần	Ngày	Trang, phần sửa đổi	Trích dẫn nội dung sửa đổi	Người ban hành/sửa đổi
01	31/7/2024		Ban hành lần đầu	HĐQT

NOI NHẬN

<input checked="" type="checkbox"/>	Hội đồng Quản trị	<input checked="" type="checkbox"/>	Ban Tài chính
<input checked="" type="checkbox"/>	Ban Tổng giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Tài chính
<input checked="" type="checkbox"/>	Ban Chiến lược	<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Kế toán
<input checked="" type="checkbox"/>	Ban Thi công	<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Quản lý Ngân sách
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Quản lý thiết kế & BIM	<input checked="" type="checkbox"/>	Ban Hệ thống và Nhân lực
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Quản lý thi công	<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Nhân lực
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng An toàn lao động	<input checked="" type="checkbox"/>	P.HT & Truyền thông
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Cung ứng	<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Hành chính
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Thị trường		Ban Trợ lý
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Pháp chế		Ban Chỉ huy các công trình
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Kiểm toán nội bộ		
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Đấu thầu		

Mục lục

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	2
Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin.....	4
Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin	5
Điều 5. Phương tiện công bố thông tin	6
Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin	7
Chương II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
Điều 7. Công bố thông tin định kỳ	7
Điều 8. Công bố thông tin bất thường	10
Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu	14
Điều 10. Công bố thông tin về các hoạt động khác của CDC	14
Điều 11. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CDC	15
Điều 12. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của CDC và người có liên quan của người nội bộ	16
Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai.....	17
Điều 14. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu ra công chúng.....	18
Điều 15. Công bố thông tin khi niêm yết trái phiếu	19
CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN	19
Điều 16. Đơn vị đầu mối chuẩn bị, phê duyệt thông tin công bố và thực hiện công bố thông tin	19
Điều 17. Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong việc cung cấp thông tin và thực hiện công bố thông tin.....	20
Điều 18. Xử lý vi phạm	21
Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy chế	21
Điều 20. Trách nhiệm thi hành	21



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CDC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35./2024/QĐ-HĐQT ngày 31 / 7 /2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng CDC)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng CDC (CDC) trong việc thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của CDC trên thị trường chứng khoán, các phương tiện thông tin đại chúng và các cơ quan quản lý nhà nước; công bố thông tin tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trực thuộc của CDC theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan.
2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các đơn vị trực thuộc của CDC, các Phòng/Ban và các cá nhân có liên quan đến việc thực hiện công bố thông tin của CDC.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “CDC” và/hoặc “Công ty” là Công ty Cổ phần Xây dựng CDC;
2. “Điều lệ CDC” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của CDC theo từng thời kỳ;
3. “Công bố thông tin định kỳ” là việc CDC công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định của pháp luật;
4. “Công bố thông tin bất thường” là việc CDC công bố thông tin trong một thời hạn được xác định sau khi xảy ra các sự kiện bất thường theo quy định của pháp luật;
5. “Công bố thông tin theo yêu cầu” là việc CDC công bố thông tin khi có yêu cầu của UBCKNN hoặc theo yêu cầu của SGDCK nơi cổ phiếu của CDC được niêm yết và/hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan;
6. “Báo cáo thường niên” là báo cáo tổng thể về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tổ chức và nhân sự, thông tin về cổ đông và Hội đồng quản trị của CDC được lập hàng năm và công bố thông tin định kỳ;
7. “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
8. “SGDCK” là Sở giao dịch Chứng khoán, nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết;



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

9. “TTLKCK” và “TCTLK&BTCK” là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC);
10. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của CDC¹;
11. “ĐHĐCĐ”: là Đại hội đồng cổ đông, cơ quan quyết định cao nhất của CDC;
12. “HĐQT”: là Hội đồng quản trị của CDC theo từng thời kỳ;
13. “Người nội bộ của CDC” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của CDC, bao gồm²:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;
 - Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát;
 - Tổng giám đốc, Các Phó Tổng giám đốc
 - Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng;
 - Thành viên Ban kiểm toán nội bộ;
 - Thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị CDC, người được ủy quyền công bố thông tin.
14. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau thuộc một trong những trường hợp sau đây³:
 - a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
 - b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
 - c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con rể, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - e) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;

¹ Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019;

² Điểm a Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019;

³ Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

- f) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
15. “*Tổ chức kiểm toán được chấp thuận*” là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.
16. “*Ngày công bố thông tin*” là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.
17. “*Ngày báo cáo*” là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.
18. “*Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán*” được xác định như sau:
- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK;
 - Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;
 - Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của CDC;
 - Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại VSDC trong trường hợp giao dịch thực hiện qua VSDC;
 - Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của CDC trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;
 - Là ngày CDC xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua VSDC và không thực hiện qua SGDCK.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

- Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) nếu được cá nhân đó đồng ý.
- CDC chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có

sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, CDC phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. CDC khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGĐCK nơi chứng khoán niêm yết, về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGĐCK 02 (hai) bản tài liệu, trong đó 01 (một) bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 (một) bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGĐCK thực hiện công khai thông tin.
4. Việc công bố thông tin của CDC phải do Tổng giám đốc của CDC hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền công bố thông tin thực hiện và được quy định cụ thể tại Quy chế này.
5. CDC có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo như sau:
 - a. Các thông tin công bố định kỳ, phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 (mười) năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của CDC tối thiểu là 05 (năm) năm;
 - b. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của CDC tối thiểu là 05 (năm) năm.
6. Ngôn ngữ công bố thông tin của CDC trên thị trường chứng khoán là Tiếng Việt.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của CDC là người có thẩm quyền và trách nhiệm cao nhất trong việc xét duyệt và công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật của CDC có thể ủy quyền cho người khác thực hiện việc xét duyệt và công bố thông tin theo quy định. Người đại diện theo pháp luật của CDC phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.
2. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Người đại diện theo pháp luật của CDC và người được Người đại diện theo pháp luật của CDC ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì Người đại diện theo pháp luật của CDC phải ủy quyền cho một thành viên khác trong Ban Tổng giám đốc thực hiện công bố thông tin;



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04


Lần ban hành/sửa đổi: 01

3. CDC phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
4. Quyền hạn và trách nhiệm của người thực hiện công bố thông tin:
 - a. Tuân thủ đúng quy định CDC về thẩm quyền xét duyệt nội dung và đại diện công bố thông tin;
 - b. Đại diện cho CDC trong việc thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật;
 - c. Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân có liên quan của CDC cung cấp thông tin, báo cáo số liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn;
 - d. Theo dõi, chỉ đạo, tổ chức thực hiện những công việc có liên quan, ảnh hưởng đến việc công bố thông tin đúng theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phương tiện công bố thông tin⁴

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:
 - a. Trang thông tin điện tử (website) của CDC;
 - b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
 - c. Trang thông tin điện tử của SGDCK;
 - d. Trang thông tin điện tử của VSDC (trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật);
 - e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).
2. CDC phải thực hiện công bố thông tin, báo cáo trên các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, tùy từng trường hợp và nội dung thực hiện công bố thông tin, theo đúng quy định pháp luật.

⁴ Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Mã số: CDC-QC04
		Lần ban hành/sửa đổi: 01

3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, CDC thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
4. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

CDC không phải gửi bản giấy để báo cáo UBCKNN, SGDCK trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định tại Điều này và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin

1. CDC được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác). CDC phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, CDC có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 7. Công bố thông tin định kỳ⁵

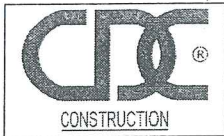
1. Công bố thông tin Báo cáo tài chính

a. Báo cáo tài chính năm:

CDC phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

- (i) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật có liên quan;
- (ii) Báo cáo tài chính năm bao gồm 02 (hai) báo cáo: báo cáo tài chính của CDC và báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);

⁵ Điều 14, Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

(iii) CDC phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính của CDC và văn bản giải trình của CDC trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;

(iv) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

CDC phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b. Báo cáo tài chính bán niên

CDC phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

(i) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 (sáu) tháng đầu năm tài chính của CDC, được lập theo quy định của pháp luật;

(ii) Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của CDC trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

(iii) Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên

CDC phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

Trường hợp CDC là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

c. Báo cáo tài chính quý

CDC phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có):

(i) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

mục kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định của pháp luật;

- (ii) Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của CDC trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;
- (iii) Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý

CDC phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. CDC công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trường hợp CDC là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng thì phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trường hợp CDC đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của Báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý.

- d. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1 Điều này, CDC phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - (i) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% (mười phần trăm) trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - (ii) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - (iii) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% (năm phần trăm) trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.
- e. Trường hợp CDC là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều này trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất

2. Công bố thông tin Báo cáo thường niên

CDC phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 (hai mươi)

	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Mã số: CDC-QC04
		Lần ban hành/sửa đổi: 01

ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 (một trăm mười) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

3. Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty

CDC phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc 06 (sáu) tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

4. Công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ thường niên

- a. Tối thiểu 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ, CDC phải công bố trên trang thông tin điện tử của CDC và của UBCKNN, SGDCK về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- b. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có); Biên bản họp, nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

Điều 8. Công bố thông tin bất thường⁶

1. CDC phải công bố thông tin bất thường trong **thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:**
 - a. Tài khoản của CDC tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán của CDC; tài khoản của CDC được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;
 - b. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi CDC có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ

⁶ Điều 15, Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC




QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

- sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
- c. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, CDC phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
 - d. Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;
 - e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
 - f. Quyết định về việc tổ chức Công ty (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý), giải thể, phá sản Công ty; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
 - h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;
 - i. Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa CDC với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của CDC;
 - j. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:
 - Trường hợp CDC phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm CDC báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Mã số: CDC-QC04
		Lần ban hành/sửa đổi: 01

- Trường hợp CDC mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm CDC báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
- Trường hợp CDC mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của CDC hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông, CDC công bố thông tin trong thời hạn 10 (mười) ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;
- k. CDC thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ. Đồng thời, CDC gửi cho UBCKNN, SGĐCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- l. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% (mười lăm phần trăm) tổng tài sản của CDC căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán.
- m. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với CDC, người nội bộ của CDC; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của CDC;
- n. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án liên quan đến hoạt động của CDC; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;
- o. CDC nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
- p. Trường hợp CDC nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, CDC phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
- q. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% (mười phần trăm) trở lên trên tổng tài sản của CDC tại báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính hợp nhất bán niên gần nhất được soát xét;
- r. Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn);
- s. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

hoặc tình hình quản trị của CDC;

- t. Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài.
2. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, CDC phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).
3. Công bố thông tin về ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a. Việc công bố thông tin về ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này;
 - b. Trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, CDC phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết (nếu có).
4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
 - a. CDC công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;
 - b. CDC công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 (hai mươi) ngày liền trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, CDC phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 7 Quy chế này.
6. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác:

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, CDC công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 (hai) kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.



Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu⁷

1. Trong các trường hợp sau đây, CDC phải công bố thông tin trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCCK khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a. Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b. Có thông tin liên quan đến CDC ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của CDC về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 10. Công bố thông tin về các hoạt động khác của CDC⁸

1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết và báo cáo sử dụng vốn.

CDC thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, chứng khoán.
2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
CDC phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của CDC, SGDCCK, VSDC và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính CDC, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp CDC mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, CDC phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp CDC mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% (mười phần trăm) thì CDC phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong

⁷ Điều 16, Điều 12 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

⁸ Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 11. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CDC⁹.

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của CDC phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho CDC, UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của CDC.
2. Cổ đông lớn của CDC khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% (một phần trăm) số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho CDC, UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (một phần trăm) nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 18 Điều 2 Quy chế này.
4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CDC. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CDC thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu, mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.
5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do CDC mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc CDC phát hành thêm cổ phiếu.
6. CDC phải công bố trên trang thông tin điện tử của CDC trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu

⁹ Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC



của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 12. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của CDC và người có liên quan của người nội bộ¹⁰

1. Người nội bộ của CDC và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGĐCK, CDC, khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 (năm mươi) triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 (hai trăm) triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGĐCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:
 - a. Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;
 - b. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGĐCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGĐCK;
 - c. Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;
 - d. Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ

¹⁰ Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký;

- e. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- f. Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Quy chế này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Quy chế này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.
3. Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của CDC hoặc người có liên quan của các đối tượng này.
4. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của CDC hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.
5. Trường hợp các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của CDC (công đoàn, đoàn thanh niên,...) thực hiện giao dịch chứng khoán của CDC phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này.
6. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, CDC phải công bố trên trang thông tin điện tử của CDC.

Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai¹¹

¹¹ Điều 35 Thông tư số 96/2020/TT-BTC



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

Điều 14. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu ra công chúng¹²

1. CDC phát hành trái phiếu ra công chúng thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu ra công chúng theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu ra công chúng.
2. Khi phát hành trái phiếu ra công chúng, CDC thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin các nội dung sau:
 - a. Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo thường niên và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 7 Quy chế này;
 - b. Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, CDC phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán, báo cáo tiến độ sử dụng vốn kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc giải ngân hết số tiền đã huy động tùy theo thời điểm nào đến trước, cụ thể như sau:
 - CDC phát hành trái phiếu ra công chúng phải thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận hoặc công bố đồng thời báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán xác nhận cùng báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên;
 - Định kỳ 06 (sáu) tháng, CDC phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo;
 - c. Khi phát hành trái phiếu ra công chúng, CDC phải công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc 06 (sáu) tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;
 - d. Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục

¹² Điều 19 Thông tư số 96/2020/TT-BTC



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

(nếu có);

- e. Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc CDC phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi tối thiểu 01 (một) tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu;
- f. Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 15. Công bố thông tin khi niêm yết trái phiếu¹³


Trong trường hợp niêm yết trái phiếu, CDC thực hiện công bố thông tin theo quy định tại các Điều 7, 8, 9 và 10 Quy chế này và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Đơn vị đầu mối chuẩn bị, phê duyệt thông tin công bố và thực hiện công bố thông tin

- 1. Đơn vị đầu mối chuẩn bị và phê duyệt nội dung thông tin công bố của CDC bao gồm:
 - a. **HDQT:** chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến quản trị Công ty, cổ đông, cổ phiếu, hồ sơ, tài liệu phục vụ họp ĐHCĐ thường niên, ĐHCĐ bất thường, quản lý lưu trữ các hồ sơ/tài liệu/văn bản/giấy tờ gốc do HDQT và/hoặc ĐHCĐ ban hành; quản lý các thông tin về người nội bộ, danh sách và thông tin của những người có liên quan của người nội bộ và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.
 - b. **Phòng Kế toán:** chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty, các thông tin phát sinh liên quan đến thuế, kiểm toán,... và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.
 - c. **Phòng Nhân lực:** chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm,... đối với những nhân sự là người nội bộ của CDC và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.
 - d. **Phòng Pháp chế:** chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, con dấu và hoạt động của CDC qua từng thời kỳ và các nội dung hồ sơ, văn bản chấp thuận khác của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan thuộc các trường hợp phải công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật đối với từng hồ sơ, công việc theo sự phân công, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, theo chức năng, nhiệm vụ của

¹³ Điều 20 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Mã số: CDC-QC04
		Lần ban hành/sửa đổi: 01

mình.

- e. **Ban Tài chính:** chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến phát hành trái phiếu, niêm yết trái phiếu,... và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.
- f. **Các Phòng, Ban, Đơn vị khác:** chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin công bố khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.
- g. **HDQT, Ban Tài chính, Phòng Kế Toán, Phòng pháp chế** tiếp nhận thông tin, thắc mắc và giải đáp thắc mắc của cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan chức năng khác liên quan đến các thông tin do CDC công bố.

2. Đơn vị đầu mối thực hiện công bố thông tin của CDC bao gồm:

Trên cơ sở thông tin công bố do các đơn vị chuyên môn của CDC cung cấp và được phê duyệt, việc thực hiện công bố thông tin của CDC được thực hiện như sau:

- a. **Phòng Pháp chế:** chịu trách nhiệm thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này trên các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK và VSDC (trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật) ;
- b. **Phòng Hệ thống:** chịu trách nhiệm thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này trên trang thông tin điện tử của CDC; công bố thông tin, niêm yết công khai tại trụ sở chính của CDC, trụ sở chi nhánh, Văn phòng đại diện trực thuộc của CDC; trên các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan (nếu có).

3. Các đơn vị đầu mối chuẩn bị và phê duyệt nội dung thông tin công bố theo quy định tại Khoản 1 Điều này và Đơn vị đầu mối thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều này có nghĩa vụ:

- a. Lưu trữ các thông tin công bố theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình;
- b. Cung cấp các thông tin công bố đã lưu trữ qua từng thời kỳ (trong trường hợp cần thiết) cho một bên thứ ba và/hoặc cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan theo đúng quy định nội bộ của CDC và quy định pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong việc cung cấp thông tin và thực hiện công bố thông tin

- 1. Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc CDC theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho các đơn vị đầu mối thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Quy chế



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã số: CDC-QC04

Lần ban hành/sửa đổi: 01

này.

- Đối với những thông tin thuộc trường hợp công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định, trường các phòng, ban, đơn vị (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho đơn vị đầu mối thực hiện công bố thông tin trong vòng **04 (bốn)** giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.
- Người phụ trách quản trị CDC phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo HĐQT và Tổng giám đốc kết quả thực hiện.

Điều 18. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân thuộc CDC có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho CDC liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

- Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị CDC xem xét, quyết định.
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của CDC chưa được đề cập trong Quy chế này và/hoặc có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản được quy định trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của CDC.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

- Quy chế này gồm 03 chương và 20 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/.../2024
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Phòng/Ban và các đơn vị trực thuộc của CDC, và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Tấn Long